

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 11 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Duy Hưng

Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trung H**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 15/8/1990, tại huyện V, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị T (đã chết); Đã ly hôn vợ; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh N xử phạt 24 (hai bốn) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/3/2020 hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Bị hại: Cháu Lâm Hải Â, sinh năm 2012; Trú tại: Khu 9, thị trấn Cái R, huyện V, tỉnh N – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Đại diện bị hại và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; Trú tại: Khu 9, thị trấn Cái R, huyện V, tỉnh N - Vắng mặt – (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: + Anh Ngô Duy H, sinh năm 1989; Trú tại: Khu 9, thị trấn Cái R, huyện V, tỉnh N - Vắng mặt không lý do.

* Người làm chứng: Lâm Minh Q, Vũ Thị H (Đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung H là người sử dụng ma túy đã nhiều năm. Đầu có tiền sử dụng ma túy, sáng ngày 18/3/2020, H đi bộ quanh khu vực thị trấn Cái R, huyện V tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, trong phòng trọ số 13, tại dãy nhà trọ thuộc khu 9, thị trấn Cái R của vợ chồng chị Bùi Thị L, hai cháu Lâm Minh Q và Lâm Hải Á là con của chị L đang ngồi trên giường cạnh cửa sổ trong phòng trọ số 13, cầm điện thoại di động nhãn hiệu iPhone7 Plus màu vàng gắn sim số 0967067019 của chị L để chơi điện tử. Khoảng 11 giờ, H đi bộ tới nơi thấy cháu Á đang cầm điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đến cửa phòng trọ, bảo cháu Á cho mượn điện thoại để gọi điện cho bố cháu Á. Cháu Á tưởng thật, đã bấm số điện thoại của bố rồi đưa điện thoại qua cửa sổ cho H. Lấy được điện thoại, H liền bấm phím tắt cuộc gọi và bỏ chạy. Sau đó, H đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Ngô Duy H bán với giá 1.000.000 đồng. Chị L sau khi biết sự việc đã đến Công an huyện V trình báo

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của Bùi Trung H: 01 áo len màu đỏ có 04 sọc kẻ ngang màu trắng, 01 quần bò màu xanh dương, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 đôi giày thể thao màu đen sọc trắng và 700.000 đồng; Thu tại cửa hàng của anh Ngô Duy H 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus gắn sim số 0967067919

Tại bản kết luận định giá số 28/KLĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus trị giá 10.127.700 đồng.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVD ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Bùi Trung H về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Trung H từ 42 (Bốn hai) tháng tù đến 48 (Bốn

tám) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/3/2020; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 áo len màu đỏ có 04 sọc kẻ ngang màu trắng, 01 quần bò màu xanh dương, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 đôi giày thể thao màu đen sọc trắng và buộc bị cáo phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Tịch thu 01 USB lưu tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Bùi Trung H khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của Bùi Trung H phù hợp với lời khai của người bị hại là cháu Lâm Hải Â về diễn biến của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Cháu Â khai: “*Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/3/2020, tôi đang sử dụng điện thoại ở phòng trọ của gia đình tại khu 9, thị trấn Cái R, huyện V thì có một người đàn ông lạ mặt tôi không quen biết đến cửa phòng tôi và nói: “Cho chú mượn điện thoại để chú gọi cho bố cháu”. Sau đó tôi bấm số điện thoại của bố đưa cho người này. Sau khi cầm được điện thoại thì người đàn ông trên bỏ chạy đi đâu tôi không biết. Tôi đã khóc to và bác H hàng xóm đi sang hỏi tôi: “Làm sao cháu khóc”. Tôi trả lời: “Chú kia lấy mất điện thoại của mẹ cháu rồi” Ngay sau đó, bác H cùng một người bạn của bác lấy xe máy đuổi theo nhưng không thấy người đàn ông và chiếc điện thoại trên đâu. Sau đó tôi đã kể với bố mẹ sự việc trên...”* (BL 106) ; Lời khai nhận tội của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Duy H đã nhận mua chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt. Anh H có lời khai như sau: “*Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, có một người đàn ông đi vào cửa hàng của tôi bán chiếc điện thoại. Tôi không quen biết người đàn ông này và lúc vào cửa hàng đeo khẩu trang.*

Chiếc điện thoại anh ta bán cho tôi là iPhone 7 Plus màu vàng. Anh ta bán cho tôi chiếc điện thoại trên giá 1.000.000 đồng và tôi đồng ý mua. Cùng lúc đó, tôi tháo sim ra kiểm tra. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó đi đâu, làm gì tôi không biết ...” (BL115) ; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là cháu Lâm Minh Q đã chứng kiến hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản. Cháu Q khai: “*...Lúc đó là buổi trưa, cháu đang cùng với em cháu ngồi xem điện thoại ở nhà thì có một chú mặt đeo khẩu trang màu xanh nước biển mặc áo đỏ có kẻ trắng, mặc quần bò xám đến hỏi em cháu là: “Cho chú mượn điện thoại chú gọi cho bố cháu”. Nghe vậy, em cháu bấm số điện thoại của bố vào máy rồi bấm phím gọi và đưa chiếc điện thoại cho chú kia. Chú đó cầm điện thoại đi đến cửa nhà bà H rồi chạy đi mất. Sau đó em cháu khóc lên thì bà H đi từ nhà sang nhà cháu. Em cháu kể lại nên bà H nhờ một chú là bạn đưa em cháu đi tìm nhưng không thấy và báo cho bố mẹ cháu biết ...”* (BL111); Người làm chứng Vũ Thị H cũng đã chứng kiến việc bị cáo đi qua đi lại khu vực nhà bị hại trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với sơ đồ hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra; Phù hợp với kết luận định giá số 28/KLĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về giá trị tài sản bị chiếm đoạt và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Bùi Trung H có hành vi giành lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus một cách nhanh chóng và công khai của cháu Lâm Hải Á sinh năm 2012 có trị giá 10.127.700 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát và sau đó mang đi bán lấy 1.000.000 đồng cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Trung H phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của trẻ em không có khả năng kháng cự để chiếm đoạt tài sản. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để hướng thiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vấn đề bồi thường: Đại diện của bị hại (đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) là chị Bùi Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Duy H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7 Plus đã được trả cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị L nên không đề cập giải quyết; Số tiền 700.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Vật chứng vụ án gồm 01 (một) áo len màu đỏ, 01 (một) quần bò xanh dương, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 (một) đôi giày thể thao màu đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas đều đã qua sử dụng. Bị cáo không yêu cầu lấy lại những tài sản trên, nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng bị cáo bán chiếc điện thoại chiếm đoạt đã ăn tiêu hết, là tài sản do phạm tội mà có nên phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước; Vật chứng vụ án là 01 (một) USB là nguồn chứng cứ nên tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Trung H, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính

Đối tượng bán ma túy cho Bùi Trung H, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ.

Anh Ngô Duy H mua chiếc điện thoại của Bùi Trung H, nhưng anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Trung H** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: **Bùi Trung H 45 (Bốn lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/3/2020.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo len màu đỏ, 01 (một) quần bò xanh dương, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 (một) đôi giày thể thao màu đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas. Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24/BB - CCTHADS ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn; Tịch thu 01(một) USB lưu tại hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo Bùi Trung H phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa